TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/LĐ-ST
Ngày: 23 - 05 - 2024
V/v: "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiệu Văn Kết Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu;

2. Bà Phạm Thị Thu Yến .

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Bùi Thanh Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 05/2024/TLST-LĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc: "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-LĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2024/QĐST-LĐ ngày 27 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ F, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Công ty Cổ phần T1; địa chỉ: A L, tổ A, khu phố B, phường B thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thạch Trí Đ, sinh năm 2003; chức vụ: Tổng giám đốc - là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Bích T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bích T được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty Cổ phần T1 (sau đây gọi tắt là Công ty) từ năm 2022 và hai bên có ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm. Vị trí công việc theo sự phân công của cấp trên. Mức lương 4.730.000 đồng/tháng. Quá trình làm việc, Công ty có thu tiền bảo hiểm của bà T mỗi tháng nhưng không đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

Do tình hình sản xuất của công ty G và bà T nhận thấy công việc ở Công ty không còn phù hợp nên từ tháng 7 năm 2022 bà T đã nghỉ việc tại công ty. Tuy

nhiên đến nay công ty chưa chốt sổ bảo hiểm và thanh toán bảo hiểm xã hội cho bà T theo quy định. Bà T vẫn chưa nhận được quyết định thôi việc.

Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Buộc Công ty Cổ phần T1 phải đóng bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà T tháng 7 năm 2022 theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn Công ty Cổ phần T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập Công ty Cổ phần T1 đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên Công ty Cổ phần T1 đều vắng mặt không rõ lý do.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T chấp hành đúng pháp luật tố tụng, Công ty Cổ phần T1 không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty Cổ phần T1 đóng bảo hiểm xã hội và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện Công ty Cổ phần T1 có trụ sở tại khu phố B, phường B thành phố T, tỉnh Bình Dương và yêu cầu truy đóng tiền bảo hiểm xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Bị đơn Công ty Cổ phần T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Việc vắng mặt của Công ty trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty; nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt và T và Công ty Cổ phần T1.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Theo Công văn 269/CV-BHXH ngày 23/4/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố T xác định: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1991; CCCD số: 0891910036285 mã số Bảo hiểm xã hội 7410316091 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần T1. Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương chưa thực hiện chốt sổ đối với mã số 7410316091 do Công ty Cổ phần T1 nợ, hiện tại Công ty Cổ phần T1 đã thanh toán đến tháng 03/2022.

[2.2]. Bà T nghỉ việc từ tháng 07/2022 nên thời gian Công ty Cổ phần T1 phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà T phải tính đến hết tháng 07/2022.

[2.3]. Theo Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 quy định: Người sử dụng lao động có trách nhiệm Lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội; Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội.

Mặt khác, theo Điều 48 Bộ luật Lao động quy định: Người sử dụng lao có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và trả lại cùng với bản chính giấy tờ khác nếu người sử dụng lao động đã giữ của người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Như vậy, Công ty Cổ phần T1 đã vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 17 Luật Bảo hiểm xã hội.

[2.4]. Từ những nhận định nêu trên trên, nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu buộc Công ty Cổ phần T1 phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà T theo quy định của pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty Cổ phần T1 đóng bảo hiểm xã hội cho và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho bà T là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn Công ty Cổ phần T1 phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

-Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích T đối với bị đơn Công ty Cổ phần T1 về việc "Tranh chấp bảo hiểm xã hội".

Buộc Công ty Cổ phần T1 phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội còn nợ từ tháng 03 năm 2022 đến tháng 7 năm 2022 cho bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm

1991; CCCD số: 0891910036285 mã số Bảo hiểm xã hội 7410316091 tại cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

Buộc Công ty Cổ phần T1 thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Bích T theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- CCTHADS Tp. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiệu Văn Kết Em